TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48/2022**/QĐST-HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Hà Thị H**, sinh năm 1997;

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1991;

Đều HKTT và trú tại: xóm T, xã L, huyện H, tỉnh Thái Nguyên

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, 213, 482, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung:* Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H1 xác định có 01 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/11/2014.

Khi ly hôn chị H và anh H1 thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành L, sinh ngày 28/11/2014 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Chị Hà Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

** Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hà Thị H tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng để cùng anh Nguyễn Văn H1 nuôi con chung. Thời điểm chị H cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày **01/8/2022.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH1 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Hà Thị H tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vào Ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số **0005326 ngày 18/5/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã L, huyện H.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.